TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2019
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 872/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị A và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2007, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến nên thường hay cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/4/2007. Chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019, bị đơn – Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian hai bên chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/4/2007, hiện cháu đang sống chung với anh. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thúy A. Về con chung: giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thúy A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị A .

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thúy A chung sống với nhau vào năm 2007 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Nên hôn nhân giữa anh T và chị A là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị A đều thống nhất và thừa nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống và thường hay cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị A .

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị A không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh T .

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thúy A thống nhất, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/4/2007. Chị A đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện tại cháu Hơn đang sống cùng với anh T . Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nên giao cháu Hơn cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị A và anh T xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy A và Anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/4/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn T xác định không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019289 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị A đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng